

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 5 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vinh Hiến và bà Đặng Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 60/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 79/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/7/1992 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T, sinh năm 1971; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1994; con: Có 02 con đều sinh năm 2020; tiền án: Ngày 08/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/02/1982 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm 8, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1988; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Ngày 18/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt án phạt cải tạo không giam giữ vào ngày 24/12/2022, tiền sự: Không, nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/10/1996 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 07/02/2023 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Hồng Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/02/2006 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/11/1991 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1993; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án”, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 04/8/2020 bị Công an xã Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Đã chấp hành

xong ngày 04/8/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 07/02/2023 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/5/1982 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1947 và bà Trần Thị C, sinh năm 1952; vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1985, con: con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 07/02/2023 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo Phạm Hồng Q: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, (Là mẹ đẻ bị cáo Q), có mặt

Trú tại: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Q: Bà Vũ Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 - T tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H, sinh năm 1994, có mặt

Trú tại: Thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, Trần Văn T điện thoại gọi cho Phạm Hồng Q rủ đến nhà Nguyễn Văn L ở thôn 10, xã NS, huyện QL để đánh bạc thì Q đồng ý và rủ Nguyễn Văn D đi cùng. Sau đó, T tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Ngọc S rủ S đến nhà Nguyễn Văn L đánh bạc thì S đồng ý. Khi đi đến nơi thì L không có nhà nên T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D và Phạm Hồng Q thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Ba cây". Do không có tiền mặt nên T đã nhờ Phạm Văn T đi rút tiền mặt để đánh bạc, sau đó T sử dụng số tài khoản 0868212345 mang tên "TRAN VAN T" chuyển đến số tài khoản 1256785678888 mang tên "PHAM VAN T" với số tiền 10.050.000đ nhờ T đi rút tiền mặt. Nhận được tiền do T chuyển khoản đến nên T đã đi đến cửa hàng bánh mỳ BH ở thôn 10, xã NS, huyện QL để rút tiền mặt và mua nước rồi T về đưa cho T tiền mặt số tiền 9.900.000đ. Tại đây, T cho Q vay số tiền

5.000.000đ để đánh bạc. Sau đó, T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D và Phạm Hồng Q thống nhất đi vào phòng kho của nhà Nguyễn Văn L để đánh bạc thì thấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở đó nên các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh bài “ba cây” và quy ước đặt cửa thấp nhất là 100.000đ. Các bị cáo đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Văn L (là chủ nhà) đi về thấy T, S, D và Q đang đánh bạc tại nhà mình nhưng không có hành động hay lời nói nào để can ngăn các bị cáo đang đánh bạc mà ngồi xem các bị cáo đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh bài “ba cây”. Mỗi ván các bị cáo thống nhất đặt cược thấp nhất là 50.000đ và cao nhất là 100.000đ.

Khi các bị cáo Trần Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D và Phạm Hồng Q đang đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an xã Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.500.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài; 01 điện thoại Iphone 13 promax của Trần Văn T; 01 điện thoại Iphone X của Trần Ngọc S. Thu giữ tại vị trí túi quần bên phải của Nguyễn Văn D số tiền 3.500.000đ; tại túi áo bên phải của Phạm Hồng Q số tiền 5.000.000đ; tại túi quần bên phải của Trần Văn T số tiền 2.120.000đ; tại túi quần bên phải Trần Ngọc S số tiền 6.200.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu xác định tổng số tiền chứng minh Trần Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D và Phạm Hồng Q sử dụng vào việc đánh bạc là 13.300.000đ (trong đó tiền thu tại chiếu số tiền 1.500.000đ, Trần Văn T sử dụng số tiền 3.100.000đ, Trần Ngọc S sử dụng 1.700.000đ, Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 2.000.000đ và Phạm Hồng Q sử dụng số tiền 5.000.000đ để đánh bạc).

Ngày 02/02/2023 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn L và Phạm Văn T đã tự nguyện đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 điện thoại Nokia.

Tại bản kết luận giám định số 97/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Toàn bộ số tiền 18.320.000đ gửi đến giám định đều là tiền thật.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-QL, ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D, Phạm Hồng Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D, Phạm Hồng Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Ngọc S.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn T, Nguyễn Văn L.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 07 - 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án số 127/2022/HSPT, ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 19 – 21 tháng tù.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S từ 06 - 08 tháng tù.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập bị cáo D, Q.

-Xử phạt tiền: Bị cáo Phạm Văn T từ 20.000.000đ – 22.000.000đ.

-Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 20.000.000đ – 22.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.300.000đ; tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone X thu giữ của bị cáo Trần Ngọc S; 01 điện thoại Nokia thu giữ từ bị cáo T.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 13 promax cho chị Lê Thị H. Trả lại cho bị cáo T 20.000đ; trả lại cho bị cáo S 5.000.000đ.

Bà Vũ Thị Hồng – Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Q là người chưa thành niên; Đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Thúy đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Q hình phạt cải tạo không giam giữ vì bị cáo còn nhỏ dại và nhất trí như đề nghị của bà Vũ Thị Hồng – Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Q.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo T, S, D, Q, T, L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố tội “Đánh bạc” là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/02/2023 tại nhà Nguyễn Văn L ở thôn 10, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Trần Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D, Phạm Hồng Q đã có hành vi sát phạt nhau bằng hình thức đánh bài “Ba cây” với số tiền đánh bạc được xác định là 13.300.000đ.

Đối với Nguyễn Văn L (là chủ nhà) và Phạm Văn T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng L đã sử dụng chỗ ở của mình cho các bị cáo đánh bạc, còn T là người đã đi rút tiền mặt cho Trần Văn T để T đánh bạc và mua nước cho các bị cáo đánh bạc. Do đó, Nguyễn Văn L và Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do hám lợi nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D, Phạm Hồng Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 nh- cáo

trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: T là người khởi xướng nên xếp đầu vụ; S, D, Q, T, L xếp vai trò thứ yếu; Mức hình phạt của các bị cáo được phân hoá theo vai trò, số tiền dùng vào việc đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

[5] Bị cáo T có tình tiết tăng nặng là tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; S có tình tiết tăng nặng là tái phạm; bị cáo D, Q, T, L không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo D, Q, T, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T, L đầu thú; bị cáo S, L có bố để có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân, Huy chương; bị cáo Q khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế nên được áp dụng thêm điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Vì vậy, đối với bị cáo T, S cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo D, Q nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo T, L chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính tin chắc cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Không phạt bổ sung các bị cáo T, S do các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn.

Bị cáo D, Q bị phạt cải tạo không giam giữ nhưng gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Số tiền 13.300.000đ được xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc hiện đang thu giữ cần sung quỹ Nhà nước; 36 quân bài tú lơ khơ không có giá trị cần tiêu hủy

Hội đồng xét xử xác định 01 điện thoại Iphone X thu giữ của bị cáo Trần Ngọc S; 01 điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Văn T đều có căn cứ chứng minh là công cụ đánh bạc nên tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại Iphone 13 promax thu giữ của bị cáo Trần Văn T là điện thoại của chị Lê Thị Hà, khi T lấy sử dụng vào việc phạm tội, chị Hà không biết nên trả lại cho chị Hà.

HĐXX xác định số tiền 20.000đ thu giữ của bị cáo Trần Văn T, số tiền 5.000.000đ thu giữ của bị cáo Trần Ngọc S không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Ngọc S.

Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Q.

Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn T, Nguyễn Văn L.

2.Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án số 127/2022/HSPT, ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 19 (Mười chín) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02/02/2023) và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến ngày

05/9/2021 của bản án số 127/2022/HSPT, ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo Trần Ngọc S 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02/02/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 15 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. (Do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 07/02/2023 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo D, Q được tính từ ngày Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện Quỳnh Lưu nhận được Q định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Hồng Q cho UBND xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 20.000.000đ về tội “đánh bạc”.

-Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L 20.000.000đ về tội “đánh bạc”.

Tiền phạt để xung quỹ Nhà Nước.

3.Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 13.300.000đ tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ

Tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone X thu giữ của bị cáo Trần Ngọc S; 01 điện thoại Nokia thu giữ của Phạm Văn T.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 13 promax cho chị Lê Thị H.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 20.000đ; trả lại cho bị cáo Trần Ngọc S 5.000.000đ (Điện thoại, bài có số L, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu; số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà Nước Quỳnh Lưu ngày 20/3/2023 tại tài khoản số 394901047949.00000 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu).

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các

bị cáo Trần Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Văn D, Phạm Hồng Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn L mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo; Người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QL, xã NS (để biết)
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà